

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 16.7.2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thái Ánh Trinh

2. Bà Trần Thúy Kiên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Địa chỉ trụ sở: đường X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ chí minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch O, chức vụ: tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Nguyễn Khoa U, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm thẻ S.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: anh Hồ Thanh L, sinh năm 1964, địa chỉ: đường M, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ (*theo văn bản ủy quyền số 1301/2019/UQ-TTT ngày 03.12.2019*).

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Phước A**

sinh năm 1989

Địa chỉ: khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

(*nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 03.12.2019 và quá trình giải quyết vụ kiện, ông Hồ Thanh L đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23.8.2014 ngân hàng thương mại cổ phần S (*gọi tắt là ngân hàng*) với bị đơn anh Nguyễn Phước A thỏa thuận ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Theo đó,

ngân hàng cho anh A vay hạn mức thẻ 35.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình sử dụng thẻ, anh A thực hiện các giao dịch rút và thanh toán nhiều lần với tổng số tiền 419.995.686 đồng. Trong số tiền tổng như trên thì anh A đã thanh toán được 386.672.751 đồng nhưng do anh A vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại nên đến ngày 01.7.2017 ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh A có nghĩa vụ trả nợ đến ngày 20.7.2019 gồm: 39.647.211 đồng nợ gốc và 31.965.750 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng 71.612.961 đồng.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Phước A:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án số 128/2020/TB.TA ngày 11.5.2020, các Thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 190/2020/TB.TA ngày 11.5.2020, số 234/2020/TB.TA ngày 29.5.2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2020 ngày 15.6.2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 354/2020/QĐ-DS ngày 30.6.2020 nhưng anh A vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Phước A có nghĩa vụ trả nợ cho đến ngày 16.7.2020 tổng cộng 87.041.763 đồng. Trong đó gồm nợ gốc 39.647.211 đồng và nợ lãi 47.394.552 đồng, yêu cầu anh A tiếp tục trả nợ lãi cho đến khi trả hết nợ; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S với bị đơn anh Nguyễn Phước A có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng. Quá trình giao dịch, anh A không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ.

Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Phước A đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 30.6.2020 và ngày hôm nay (ngày 16.7.2020) nhưng anh A đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 điều 228 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh A không thực hiện việc tự

khai, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có bất kỳ ý kiến gì về khoản tiền vay nợ gốc và nợ lãi hay về trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Do hợp đồng tín dụng được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định nên có cơ sở khẳng định giao dịch giữa ngân hàng với anh Nguyễn Phước A là có thật.

Theo đó, đến ngày hôm nay - ngày 16.7.2020 Ngân hàng TMCP S yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Phước A có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng là 39.647.211 đồng nợ gốc và 47.394.552 đồng nợ lãi quá hạn..

Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng tín dụng được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn cho rằng kể từ khi giao kết vay nợ đến nay, anh A nhiều lần giao dịch và thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 386.672.751 đồng nợ gốc và nợ lãi, đến nay còn nợ 87.041.763 đồng. Do anh A không thực hiện theo đúng thỏa thuận hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc anh A phải trả nợ gốc và lãi như trên theo quy định tại khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng là có căn cứ.

Từ viện dẫn trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

/ Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên án phí bị đơn phải nộp là: $87.041.763 \text{ đồng} \times 5\% = 4.352.088,15 \text{ đồng}$ (*làm tròn 4.353.000 đồng*);

/ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, 147, 227, 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (có anh Hồ Thanh L đại diện) đối với bị đơn anh Nguyễn Phước A.

Buộc anh Nguyễn Phước A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng cộng 87.041.763 đồng, trong đó:

/ Nợ gốc: 39.647.211 đồng;

/ Nợ lãi: 47.394.552 đồng.

Anh Nguyễn Phước A phải tiếp tục trả lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23.8.2014 cho Ngân hàng thương mại cổ phần S kể từ ngày 17.7.2020 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

/ Anh Nguyễn Phước A phải nộp 4.353.000 đồng;

/ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.790.000 đồng theo phiếu thu số AA/2019/012106 ngày 29.4.2020 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo; Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền